TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lê Tiến Dũng;

2.Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Hồ Thái Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 594/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 707/2023/QĐSt-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn CH, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ.
2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Dương H, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn CH, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 12 tháng 7 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn

của vợ chồng là do anh Hải không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên ăn nhậu về nhà có hành vi bạo lực đối với chị . Vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau 03 năm nay. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Dương H.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Như Khánh Q, sinh ngày 22/10/2019. Hiện nay cháu Q đang sống với chị T. Nếu ly hôn, chị T yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu Q. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 21/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Dương H trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh Huỳnh Dương H thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị T.

Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau 02 năm nay. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị T.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Như Khánh Q, sinh ngày 22/10/2019. Nếu ly hôn, anh H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu Q. Không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Huỳnh Như Khánh Q, sinh ngày 22/10/2019 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Huỳnh Dương H được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 12 tháng 7 năm 2018. Lời khai của chị T và anh H phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 44 của UBND xã MC, huyện PM, tỉnh B cấp cho chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H vào ngày 12/7/2018 (bản chính). Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị T và anh H đều cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc với nhau 03 năm nay.

Chị T nhận thấy tình tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Anh H đồng ý ly hôn với chị T.

Xét mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với lời trình bày của chị T, anh H. Việc chị T làm đơn ly hôn với anh H là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H trình bày thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Như Khánh Q, sinh ngày

1

22/10/2019. Lời trình bày của chị T, anh H phù hợp với Trích lục khai sinh số: 208/TLKS-BS ngày 30/10/2019 của Uỷ ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh B Đ cấp cho Huỳnh Như Khánh Q, sinh ngày 22/10/2019 (bản sao). Hiện nay, cháu Q đang sống với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T là chính đáng và phù hợp với quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Kể từ thời điểm chị T và anh H không còn chung sống với nhau thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Hơn nữa, cháu Q còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q sẽ tạo điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như phát triển về tâm sinh lý đối với cháu. Trên cơ sở xem xét toàn diện, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Huỳnh Như Khánh Q thì cần giao cháu Q cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu, nên không xét.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Khi cần thiết chị T, anh H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Như Khánh Q, sinh ngày 22/10/2019 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh Huỳnh Dương H không phải cấp dưỡng nuôi con.

1

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Khi cần thiết chị T, anh H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Dương H đều không có yêu cầu, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA-2021/0009000 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Dương H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MC;
- Lưu VP - HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền

1